

THÔNG TƯ

Quy định về quản lý, hoạt động của Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông và Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về quản lý, hoạt động của Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Thông tư này quy định về quản lý, hoạt động của Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ.
- Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, hoạt động của Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Trạm kiểm tra tải trọng xe gồm Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định, Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động (sau đây gọi là Trạm) là nơi cơ quan quản lý đường bộ thực hiện việc thu thập, phân tích, đánh giá tác động của tải trọng xe, khổ giới hạn xe đến an toàn đường bộ; kiểm tra, xử lý vi phạm đối với xe quá tải trọng, quá khổ giới hạn của cầu, đường, quá trọng tải cho phép tham gia giao thông và xe bánh xích lưu hành trên đường bộ.

2. Cơ quan quản lý đường bộ là Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục Quản lý đường bộ, Cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi là Sở Giao thông vận tải).

3. Tổ chức được giao quản lý, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (sau đây gọi là Tổ chức được giao quản lý, bảo trì đường bộ) là Doanh nghiệp dự án PPP hoặc Doanh nghiệp được nhà nước giao đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình đường bộ.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Hoạt động kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ được tiến hành công khai, khách quan, đúng quy định của pháp luật.

2. Việc kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ được thực hiện thông qua:

a) Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định có hệ thống thiết bị cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới lắp đặt cố định trên đường bộ, thiết bị ghi hình và các thiết bị phụ trợ khác;

b) Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động có hệ thống thiết bị cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới không lắp đặt cố định trên đường bộ và các thiết bị phụ trợ khác;

c) Thiết bị cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới lắp đặt cố định trên đường bộ; vị trí lắp đặt độc lập hoặc kết hợp với Trạm thu phí;

d) Thiết bị cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới (cân xách tay) của lực lượng chức năng có thẩm quyền;

đ) Hệ thống giám sát, quản lý tập trung dữ liệu tải trọng xe của ngành Giao thông vận tải trên các hệ thống đường bộ cả nước do Tổng cục Đường bộ Việt Nam quản lý, vận hành, khai thác (sau đây gọi là Hệ thống quản lý dữ liệu kiểm tra tải trọng xe của Tổng cục Đường bộ Việt Nam);

e) Các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng chức năng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Yêu cầu của Trạm kiểm tra tải trọng xe khi đưa vào hoạt động

1. Đáp ứng Quy chuẩn Trạm kiểm tra tải trọng xe.

2. Có thiết bị cân kiểm tra tải trọng xe đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật về đo lường.

3. Dữ liệu kết quả của Trạm (trừ dữ liệu kết quả của cân xách tay) phải được kết nối với hệ thống quản lý dữ liệu kiểm tra tải trọng xe của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

Điều 5. Hoạt động của Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định do cơ quan quản lý đường bộ quản lý, vận hành

1. Trạm hoạt động 24/24 giờ vào tất cả các ngày trong tuần, kể cả ngày nghỉ và ngày lễ. Trường hợp vì lý do sự cố kỹ thuật hoặc thiên tai, Trạm phải tạm ngừng hoạt động, đơn vị trực tiếp quản lý Trạm phải có văn bản (hoặc gửi qua Fax, thư điện tử) báo cáo ngay cho cơ quan quản lý đường bộ trực tiếp quản lý Trạm; thời gian báo cáo không chậm quá 01 ngày kể từ khi Trạm tạm ngừng hoạt động.

2. Người trực tiếp vận hành Trạm kiểm tra tải trọng xe được Cơ quan quản lý đường bộ bố trí phải đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.

3. Lực lượng chức năng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính sử dụng kết quả thu được từ Trạm kiểm tra tải trọng xe để phát hiện, xác định vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Điều 6. Hoạt động của Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định do Tổ chức được giao quản lý, bảo trì đường bộ quản lý, vận hành

1. Trạm hoạt động 24/24 giờ vào tất cả các ngày trong tuần, kể cả ngày nghỉ và ngày lễ. Trường hợp vì lý do sự cố kỹ thuật hoặc thiên tai, Trạm phải tạm ngừng hoạt động, đơn vị trực tiếp quản lý Trạm phải có văn bản (hoặc gửi qua Fax, thư điện tử) báo cáo ngay cho Cục Quản lý đường bộ khu vực (đối với Trạm trên hệ thống quốc lộ), Sở Giao thông vận tải (đối với Trạm trên hệ thống đường bộ địa phương); thời gian báo cáo không chậm quá 01 ngày kể từ khi Trạm tạm ngừng hoạt động.

2. Người trực tiếp vận hành Trạm kiểm tra tải trọng xe do Tổ chức được giao quản lý, bảo trì đường bộ bố trí phải đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.

3. Lực lượng chức năng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính sử dụng kết quả thu được từ Trạm kiểm tra tải trọng xe để phát hiện, xác định vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Điều 7. Hoạt động của Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động

1. Thời gian hoạt động của Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động theo kế hoạch do cơ quan quản lý đường bộ phê duyệt; trường hợp thực hiện nhiệm vụ đột xuất phải có chỉ đạo bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

2. Người trực tiếp vận hành Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động do cơ quan quản lý đường bộ hoặc lực lượng chức năng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc cơ quan quản lý đường bộ bố trí phải đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.

3. Lực lượng chức năng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính sử dụng kết quả thu được từ Trạm kiểm tra tải trọng xe để phát hiện, xác định vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Điều 8. Yêu cầu nghiệp vụ của người trực tiếp vận hành Trạm kiểm tra tải trọng xe

1. Nắm vững chế độ quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật của Trạm kiểm tra tải trọng xe.

2. Được tập huấn về quy trình, thao tác sử dụng, bảo quản phương tiện, thiết bị kỹ thuật của Trạm kiểm tra tải trọng xe và các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có liên quan.

Điều 9. Kinh phí hoạt động của Trạm kiểm tra tải trọng xe

1. Đối với Trạm kiểm tra tải trọng xe do cơ quan quản lý đường bộ trực tiếp quản lý, kinh phí hoạt động được bố trí từ:

a) Nguồn chi sự nghiệp kinh tế đường bộ (không bao gồm tiền lương, phụ cấp theo lương đối với người đã được hưởng lương từ ngân sách nhà nước); trong đó, nguồn từ ngân sách Trung ương đối với Trạm là tài sản công do Bộ Giao thông vận tải quản lý, nguồn từ ngân sách địa phương đối với Trạm là tài sản công do Ủy ban nhân dân các cấp quản lý;

b) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với Trạm kiểm tra tải trọng xe do Tổ chức được giao quản lý, bảo trì đường bộ quản lý, vận hành: kinh phí hoạt động được bố trí từ nguồn chi phí quản lý, vận hành khai thác và bảo trì của dự án, được tính vào phương án tài chính của Hợp đồng dự

án PPP (đối với Dự án đầu tư xây dựng, vận hành khai thác theo phương thức đối tác công tư).

Điều 10. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo tình hình, kết quả kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ trong phạm vi toàn quốc

a) Tên báo cáo: Báo cáo tình hình, kết quả kiểm tra tải trọng xe;

b) Nội dung yêu cầu báo cáo: Kết quả kiểm tra tải trọng xe;

c) Đối tượng thực hiện báo cáo: Tổng cục Đường bộ Việt Nam;

d) Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Giao thông vận tải;

đ) Phương thức gửi nhận báo cáo: Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử. Báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau: gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, fax, qua hệ thống thư điện tử, hoặc các phương thức khác theo quy định của pháp luật;

e) Tần suất thực hiện báo cáo: định kỳ hàng quý và hàng năm;

g) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 25 tháng cuối quý đối với báo cáo định kỳ hàng quý; trước ngày 25 tháng 12 của kỳ báo cáo đối với báo cáo hàng năm;

h) Thời hạn chốt số liệu báo cáo: Từ ngày 15 của tháng trước kỳ báo cáo đến ngày 14 của tháng cuối quý đối với báo cáo hàng quý; từ ngày 15 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến 14 tháng 12 của kỳ báo cáo đối với báo cáo hàng năm;

i) Mẫu đề cương báo cáo: Theo quy định tại Phụ lục của Thông tư này.

2. Báo cáo tình hình, kết quả kiểm tra tải trọng xe khu vực, địa phương

a) Tên báo cáo: Báo cáo tình hình, kết quả kiểm tra tải trọng xe;

b. Nội dung yêu cầu báo cáo: Kết quả kiểm tra tải trọng xe;

c) Đối tượng thực hiện báo cáo: Cục Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải;

d) Cơ quan nhận báo cáo: Tổng cục Đường bộ Việt Nam;

đ) Phương thức gửi nhận báo cáo: Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử. Báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một